

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 12/8/2021

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Định và bà Nguyễn Thị Tin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Bị Đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990;

Các bên đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Toà án nguyên đơn chị Diệp Thị D trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Th ngày 24/9/2013, cưới có đăng ký kết hôn ở tại UBND xã P, cưới xong vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay, vợ chồng sống hòa thuận và có hai con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 11 năm 2020 nguyên nhân là do trong cuộc sống chị và anh Th không hợp tính cách sống của nhau, cho nên trong công việc thường ngày thường xuyên xảy ra cãi nhau không chịu nhường nhịn nhau, đã nhiều lần chị và anh Th tự hàn gắn để cho cuộc sống vợ chồng được hòa thuận nhưng không có kết quả, gia đình hai bên hàn gắn, hoà giải nhưng cũng không có kết quả. Bản thân chị đã cố chịu đựng mục đích là để vợ chồng sống hòa thuận để cho các con ổn định cuộc sống và học tập nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung nên chị đã về gia đình đẻ ở từ tháng 02/2021. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng, không

còn khả năng đoàn tụ được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị được ly hôn với Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng 02 con là Nguyễn Diệp Bảo N, sinh ngày 03/6/2014, Nguyễn Diệp Bảo A, sinh ngày 20/10/2017, nay ly hôn chị đề nghị mỗi người nuôi một con, anh Th nuôi cháu Ngọc, chị Nuôi cháu An.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, về công sức: Không có gì vướng mắc, vì vậy chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra chị D không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Tại bản tự khai và lời khai tại Toà án bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:
Anh kết hôn với chị Diệp Thị D ngày 24/9/2013 trên tinh thần tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn ở tại UBND xã Xuân Phú, cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, vợ chồng sống hòa thuận và có hai con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Phát sinh vào tháng 02/2021 chị D đi làm khi về thì anh phát hiện có một tin nhắn nội dung là nói vợ yêu và còn nhiều câu khó nghe, khi anh xem xong có hỏi chị D tại sao lại có tin nhắn như vậy, chị D nói với anh là việc của chị D, không liên quan gì đến anh, do bị xúc phạm cho nên anh có nói với chị D cho về ở với bố mẹ đẻ và chị D tự ý gọi xe và bỏ về bố mẹ đẻ ở từ tháng 02/2021 cho đến nay, anh đã gọi chị D về nhiều lần nhưng chị D không về. Nay anh xác định vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì trầm trọng, vợ chồng vẫn chung sống với nhau bình thường, anh không hiểu lý do gì mà chị D xin ly hôn vì vậy anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ và anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Diệp Bảo N, sinh ngày 03/6/2014, Nguyễn Diệp Bảo A, sinh ngày 20/10/2017. Nếu ly hôn anh đề nghị với Tòa án là để anh được nuôi cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, về công sức: Không có gì vướng mắc, vì vậy anh không đề nghị Tòa án phải giải quyết.

Tại phiên tòa chị Diệp Thị D và anh Nguyễn Văn Th vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa nhận xét:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã chấp hành đúng quy định tại Khoản 8 điều 28, 35, 96, 97, 98, 99, khoản 6 điều 48 và khoản 4 điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai, trực tiếp bằng lời nói theo điều 51 và Điều 225 và điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Diệp Thị D được ly hôn anh Nguyễn VănThăng.

Về con chung: Giao cho chị Diệp Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệp Bảo A, sinh ngày 20/10/2017. Anh Nguyễn Văn Th tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Diệp Bảo N, sinh ngày 03/6/2014

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Diệp Thị D và anh Nguyễn Văn Th viết bản tự khai và trình bày lời khai tại Tòa án. Tòa án giao hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với chị D và anh Th. Quá trình giải quyết vụ án, chị D và anh Th có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa chị D, anh Th và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Diệp Thị D và anh Nguyễn Văn Th kết hôn năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến xảy ra mâu thuẫn. Do chị Diệp Thị D xác định không hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên đã về gia đình đẻ ở từ tháng 02/2021 cho đến nay. Gia đình hai bên đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng quan hệ vợ chồng của anh chị không được cải thiện. phía anh Nguyễn Văn Th cho rằng vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì trầm trọng, vợ chồng vẫn chung sống với hoà thuận, vì vậy anh Th đề nghị Tòa án hòa giải để vợ về đoàn tụ và anh Th không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay, phía chị D xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, do vậy chị không còn một chút tình cảm vợ chồng với anh Th. Bản thân anh Th cho rằng mâu thuẫn chưa trầm trọng, do vậy anh không đồng ý ly hôn và mong muốn chị D quay về sống đoàn tụ. Quá trình làm việc tại Tòa án, Tòa án đã tiến hành báo hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng phía anh Th không đến. Quá trình làm việc anh Th cũng không đưa ra được phương pháp nào khác để tháo gỡ mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng ngoài lời đề nghị chị D về đoàn tụ và đề nghị Tòa án hoà giải nhưng anh Th không đến Tòa án để tiến hành hoà giải. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa chị Diệp Thị D và anh Nguyễn Văn Th không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Do vậy, cần xử cho chị D được ly hôn với anh Th là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh Th xác nhận vợ chồng có hai con là Nguyễn Diệp Bảo N, sinh ngày 03/6/2014, Nguyễn Diệp Bảo A, sinh ngày 20/10/2017. Quá trình giải quyết vụ án, chị D đề nghị mỗi người nuôi một con, anh Th đề nghị được nuôi cả hai con. Hội đồng xét xử xét thấy: Về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các con thì anh, chị đều có điều kiện như nhau. Cháu Nguyễn Diệp Bảo N đã bước sang tuổi thứ tám và có nguyện vọng sống cùng anh Th, cháu Nguyễn Diệp Bảo A còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Để có điều kiện nuôi dưỡng các con phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần và để đảm bảo quyền nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con cái, thấy cần thiết giao mỗi người nuôi một con, cụ thể: Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệp Bảo A, anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệp Bảo N là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Diệp Thị D và anh Nguyễn Văn Th không đặt thành yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Diệp Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Diệp Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Diệp Bảo A, sinh ngày 20/10/2017 cho chị Diệp Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Diệp Bảo N, sinh ngày 03/6/2014 cho anh Nguyễn Văn Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

- Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản, vay nợ, ruộng đất nông nghiệp: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Diệp Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0009259 ngày 08/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Xác nhận chị D đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã P, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tân Thịnh